

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; căn cứ Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó giao Bộ KH&CN ban hành Danh mục công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược; triển khai chỉ đạo Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ ngày 20/3/2026 Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo Trung ương) tại Phiên họp chuyên đề về Công nghệ chiến lược, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và các bộ, ngành liên quan tổ chức rà soát, hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược (Danh mục).

Bộ KH&CN kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung xây dựng Danh mục như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) đã xác định công nghệ chiến lược (CNCL) là một trong những nội dung trọng tâm, cốt lõi, cần tập trung nghiên cứu phát triển và từng bước làm chủ. Bỏ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược;

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 đã định hướng chiến lược và chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) theo hướng phải gắn với mục tiêu phát triển

KT-XH, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, phát triển bền vững; thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu, khuyến khích tăng tỷ trọng đầu tư của khu vực tư nhân, đặc biệt từ doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; *tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực công nghệ có tiềm năng tạo đột phá, công nghệ chiến lược trên cơ sở bám sát xu thế công nghệ toàn cầu, năng lực nội tại và lợi thế cạnh tranh của quốc gia;*

- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025, khoản 3 Điều 5 và khoản 3 Điều 6 *quy định Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan rà soát, đánh giá định kỳ, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược trên cơ sở các tiêu chí theo quy định pháp luật và yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Chính phủ;*

- Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ ngày 20/3/2026 Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ) tại Phiên họp chuyên đề về Công nghệ chiến lược. *Giao Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và Soát, hoàn thiện danh mục công nghệ chiến lược.*

- Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Mục 57 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT - XH và dự toán ngân sách năm 2026, Bộ KH&CN được giao trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược”;

- Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó giao Bộ KH&CN ban hành Danh mục công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, hạn tháng 4/2026.

- Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại Văn bản số 2886/VPCP-KGVX ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ tách nhiệm vụ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược thành 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: (i) ***Quyết định ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, theo trình tự thủ tục rút gọn*** và (ii) Quyết định ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích

phát triển, thực hiện theo trình tự quy định tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 tháng 4 năm 2026.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tình hình, kết quả thực hiện Danh mục

Ngày 12/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1131/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; ngày 28/12/2025 tiếp tục ban hành Quyết định số 2815/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay. Trên cơ sở đó, việc triển khai Danh mục bước đầu đạt một số kết quả tích cực.

Về thể chế, cơ chế chính sách, hệ thống pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao và một số lĩnh vực liên quan đã từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho phát triển công nghệ chiến lược.

Về hạ tầng khoa học và công nghệ, đã hình thành một số năng lực tính toán, nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất phục vụ công nghệ chiến lược; một số dự án, trung tâm và cơ sở hạ tầng quan trọng đã được đầu tư, cùng với sự tham gia của các doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, viễn thông và vũ trụ.

Về nguồn nhân lực, Chính phủ đã ban hành một số cơ chế thu hút, sử dụng chuyên gia đầu ngành; mạng lưới chuyên gia và đổi mới sáng tạo từng bước được mở rộng; một số cơ sở đào tạo đã mở mới ngành, chương trình đào tạo liên quan đến các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

Về tài chính, ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được tăng cường; trong đó đã bước đầu bố trí nguồn lực cho phát triển công nghệ chiến lược. Tuy nhiên, việc giải ngân và phân bổ nguồn lực cho các nhiệm vụ cụ thể vẫn còn hạn chế do chưa có đủ số lượng nhiệm vụ, dự án đáp ứng điều kiện triển khai.

Về kết quả bước đầu, một số bộ, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch, xác định nhóm sản phẩm trọng điểm và triển khai cơ chế thử nghiệm, đặt hàng phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực. Khôi viện, trường đã hình thành một số nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ sinh học. Một số doanh nghiệp trong nước cũng đã bước đầu làm chủ một phần công nghệ lõi, phát triển và thương mại hóa sản phẩm trong các lĩnh vực như AI camera, mạng 5G, UAV, mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, robot công nghiệp và tự động hóa.

(Chi tiết tại Báo cáo tình hình triển khai Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 trình kèm theo).

2.2. Nhận xét chung

Qua theo dõi tình hình triển khai Quyết định số 1131/QĐ-TTg cho thấy Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược đã bước đầu bao quát

được nhiều lĩnh vực quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và chuyển đổi số quốc gia.

Một số công nghệ, sản phẩm trong Danh mục đã có điều kiện triển khai tương đối rõ, đã hình thành doanh nghiệp, thị trường và nhu cầu ứng dụng thực tế, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, AI camera, mạng 5G, an ninh mạng, blockchain, công nghệ sinh học, vắc xin, robot, tự động hóa và UAV. Đây là những lĩnh vực Việt Nam đã có bước tích lũy nhất định về năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ, sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa.

Tuy nhiên, qua rà soát cũng cho thấy Danh mục tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg một số sản phẩm tuy có ý nghĩa dài hạn nhưng điều kiện triển khai trước mắt chưa thật sự rõ, chưa gắn chặt với bài toán lớn, tăng trưởng và năng lực cạnh tranh. Một số sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường, có tác động lớn và trực tiếp (như: nông - lâm - thủy sản, công nghiệp chế biến, dệt may, da giày, xây dựng, thép, năng lượng...) chưa có trong Danh mục.

3. Sự cần thiết rà soát, ban hành danh mục

3.1. Căn cứ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước

Căn cứ Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ đã giao Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện rà soát và hoàn thiện Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo hướng tinh gọn, tập trung vào những lĩnh vực có ý nghĩa quyết định đối với phát triển đất nước cả trước mắt và lâu dài, hoàn thành trong tháng 4/2026.

Căn cứ Điều 2. Quyết định 1131/QĐ-TTg quy định: Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược và Nhóm công nghệ chiến lược theo lĩnh vực.

Căn cứ Điều 5 và Điều 6 Luật Công nghệ cao sửa đổi năm 2025: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan rà soát, đánh giá định kỳ, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

3.2. Yêu cầu hoàn thiện khung pháp lý và đồng bộ chính sách

Hệ thống pháp luật về KH,CN&ĐMST, công nghệ cao đã quy định cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đối với công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược và nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt. Do vậy:

- Cần có Danh mục cụ thể làm căn cứ để xác định đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ.

- Cần bảo đảm tính thống nhất giữa chính sách khoa học công nghệ với chính sách đầu tư, tài chính, thuế và thương mại.

Việc ban hành Danh mục là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai đồng bộ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đặt hàng, đầu tư công, cũng như huy động nguồn lực xã hội cho phát triển công nghệ chiến lược.

3.4. Yêu cầu tập trung, sử dụng hiệu quả nguồn lực

Tại Thông báo kết luận 22, 1 trong 6 định hướng lớn là *tập trung nguồn lực cho một số lĩnh vực thật sự trọng điểm, kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí. Quán triệt nguyên tắc: Chọn lọc tinh gọn nhưng phải triển khai chuyên sâu, bài bản, quyết liệt và bám sát đến cùng để ra sản phẩm cuối cùng.*

Danh mục được ban hành là công cụ quan trọng, làm căn cứ để xác định các công nghệ có tính đột phá và lan tỏa, được Nhà nước tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3.5. Yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp thông lệ quốc tế

Nhiều quốc gia đã xây dựng và thường xuyên cập nhật danh mục công nghệ. Tháng 2/2020, Hoa Kỳ đã ban hành Danh mục công nghệ trọng yếu và mới nổi (*Critical and Emerging Technologies*) gắn với mục tiêu bảo đảm an ninh - chủ quyền, duy trì và củng cố vị thế dẫn dắt công nghệ toàn cầu. Tham khảo từ Hoa Kỳ, tháng 8/2022, Hàn Quốc công bố Danh mục công nghệ chiến lược quốc gia, gồm 12 công nghệ và 50 sản phẩm công nghệ chiến lược (Phụ lục kèm theo). Sau 1 năm Hàn Quốc xây dựng Luật đặc biệt về công nghệ chiến lược (tháng 3/2023), và sau 2 năm ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược quốc gia lần thứ nhất giai đoạn 2024-2028, với tổng kinh phí 23 tỷ USD.

Việc ban hành Danh mục của Việt Nam là phù hợp với xu hướng và thông lệ quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH DANH MỤC

2.1. Mục đích rà soát, ban hành

- Cụ thể hóa Nghị quyết 57 và Luật Công nghệ cao sửa đổi năm 2025, tạo công cụ quản lý nhà nước quan trọng để định hướng đầu tư, phát triển.

- Kế thừa, rà soát, cập nhật Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực;

- Rà soát và hoàn thiện Danh mục theo hướng tinh gọn, tập trung vào những lĩnh vực có ý nghĩa quyết định đối với phát triển đất nước cả trước mắt và lâu dài;

- Làm căn cứ xây dựng và thực hiện các chương trình nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển công nghệ chiến lược.

2.2. Quan điểm, định hướng lớn

Thứ nhất, phải xác định rõ mục tiêu phát triển công nghệ chiến lược gắn với chiến lược phát triển đất nước. Theo đó, việc xác định công nghệ chiến lược của Việt

Nam cần dựa trên 3 yếu tố cơ bản: (i) Nhu cầu phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; (ii) Lợi thế, tiềm năng của các ngành công nghiệp trong nước; (iii) Khả năng hình thành chuỗi giá trị và thị trường cho sản phẩm công nghệ.

Thứ hai, định hướng tiếp cận Danh mục công nghệ chiến lược theo 02 nhóm: (1) Nhóm các công nghệ chiến lược đã có thị trường, có tác động lớn và trực tiếp (như: nông - lâm - thủy sản, công nghiệp chế biến, dệt may, da giày, xây dựng, thép, năng lượng...). (2) Nhóm các công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai, công nghệ bảo đảm tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng (như: công nghệ lượng tử, công nghệ tên lửa, lò phản ứng hạt nhân nhỏ, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế độ cao/không gian tầm thấp, vệ tinh nhỏ, UAV...).

Thứ ba, tập trung nguồn lực cho một số lĩnh vực thật sự trọng điểm, kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí. Nguồn lực quốc gia có hạn, do đó phải lựa chọn đúng các công nghệ có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển đất nước, ưu tiên bố trí nguồn lực đủ lớn và đầu tư dài hạn để tạo ra đột phá thực chất.

2.3. Khái niệm, tiêu chí xác định công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược

Công nghệ chiến lược là công nghệ có tính đột phá và lan tỏa, được Nhà nước xác định tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. (*Khoản 2. Điều 3 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15*).

Sản phẩm công nghệ chiến lược là sản phẩm hoặc dịch vụ được tạo ra từ công nghệ chiến lược, có khả năng tạo đột phá và chi phối chuỗi giá trị, thị trường hoặc có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quốc phòng, an ninh và tự chủ công nghệ của quốc gia. (*Khoản 6. Điều 3 Luật Công nghệ cao năm số 133/2025/QH15*).

Tiêu chí xác định Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược được quy định tại Điều 5, Điều 6 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, theo xu hướng thế giới và đồng thời đáp ứng các yêu cầu về tính khả thi triển khai sau khi ban hành.

2.4. Nội dung điều chỉnh chủ yếu của Danh mục.

a) Danh mục Công nghệ chiến lược: điều chỉnh, gộp, bổ sung từ 11 nhóm công nghệ chiến lược thành 12 nhóm công nghệ chiến lược. (*Giải trình chi tiết trong Bảng thuyết minh so sánh*).

b) Danh mục Sản phẩm công nghệ chiến lược: điều chỉnh, loại bỏ, bổ sung từ 35 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược thành 32 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược. (*Giải trình chi tiết trong Bảng thuyết minh so sánh*).

c) Phân công các bộ, ngành chủ trì theo sản phẩm công nghệ chiến lược. Nguyên tắc phân công: (i) chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, bộ, ngành; (ii) trên cơ sở đề xuất công nghệ, sản phẩm tương ứng của các bộ, ngành. Đối với các sản phẩm có sự giao thoa về chức năng, phân công dựa trên ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo

Chính phủ.

2.5 Lựa chọn bài toán lớn, nhiệm vụ trọng tâm để triển khai ngay năm 2026

Theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc triển khai danh mục sẽ được thực hiện thông qua tài trợ/ đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Vì vậy, song song với việc xây dựng Danh mục, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành được giao nhiệm vụ trong Danh mục rà soát và đề xuất các bài toán lớn, từ đó xây dựng đề bài đặt hàng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược. Mỗi bộ, ngành xây dựng từ 2-3 đặt hàng trọng tâm gắn với bài toán lớn để có thể triển khai ngay trong năm 2026. Đặt hàng cần làm rõ mục tiêu, sản phẩm đầu ra, bài toán lớn, công nghệ cần làm chủ, sản phẩm công nghệ chiến lược dự kiến, chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu, địa chỉ ứng dụng, thời gian thực hiện, dự kiến kinh phí và các mốc kỹ thuật chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định được xây dựng một cách nghiêm túc, khoa học bám sát quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan. Quá trình soạn thảo đã được thực hiện qua các bước sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo: Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2094/QĐ-BKHCN ngày 11/4/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo Quyết định, gồm các chuyên gia, nhà quản lý từ các cơ quan, đơn vị có liên quan. Bộ KH&CN đã tổ chức họp Tổ Soạn, đại diện các cơ quan tham dự cơ bản nhất trí với Dự thảo, các ý kiến góp ý đã được Bộ KH&CN nghiên cứu và hoàn thiện Dự thảo.

2. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi và tiếp thu, giải trình:

- Ngày 22/03/2026, Bộ KH&CN đã gửi Công văn số 1608/BKHCN-CN tới 82 cơ quan tổ chức, gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Viện, trường, doanh nghiệp, hiệp hội và các đơn vị thuộc Bộ KH&CN để đề nghị đề xuất xây dựng Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược. Theo đó, Bộ KH&CN nhận được các ý kiến từ 41/82 cơ quan, đơn vị, trong đó có 25 cơ quan, đơn vị có ý kiến cụ thể và 26 cơ quan, đơn vị nhất trí và không có ý kiến khác. Các ý kiến góp ý đã được Bộ KH&CN nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo.

- Đăng tải thông tin rộng rãi trên cổng thông tin của Bộ KH&CN, báo Vnexpress (02 lần).

- Ngày 12/04/2026, Bộ KH&CN đã gửi Công văn số / BKHCN-CN tới 65 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, viện, trường, doanh nghiệp, hiệp hội và các đơn vị thuộc Bộ KH&CN để cho ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo để gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 16/04/2026, Bộ KH&CN đã gửi Công văn số / BKHCN-CN tới cơ quan tổ chức xin ý kiến về Hồ sơ Dự thảo Danh mục.

Các ý kiến góp ý đã được Bộ KH&CN nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Hồ sơ Danh mục.

3. Tổ chức các cuộc họp, hội thảo tham vấn:

Trong quá trình triển khai, Bộ KH&CN đã tổ chức các hội thảo, phiên tọa đàm lấy ý kiến đối với dự thảo Danh mục¹ để đảm bảo tính khoa học, khả thi và phù hợp với thực tế triển khai.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chuyên gia, Bộ KH&CN đã hoàn thiện Dự thảo hồ sơ gồm: (1) Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; (2) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (3) Báo cáo tổng kết thi hành Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược; (4) Báo cáo Thuyết minh, so sánh; (5) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; và (6) Bản tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan, tổ chức.

Quá trình xây dựng Hồ sơ đảm bảo đáp ứng đúng các quy định ban hành tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định gồm 06 Điều gồm các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Quy định về Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Điều 2. Quy định về ban hành, điều chỉnh, bổ sung Danh mục;

Điều 3. Quy định về thời gian có hiệu lực của Quyết định, thay thế Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và điều khoản chuyển tiếp;

Điều 4. Quy định về giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành chủ trì các sản phẩm công nghệ chiến lược.

Điều 5. Quy định về điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

5.1. Về nguồn lực tài chính

Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược không trực tiếp phát sinh kinh phí nhà nước. Việc phát sinh kinh phí Nhà nước chỉ bắt đầu khi các cơ quan, bộ, ngành được giao chủ trì triển khai xây dựng Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

¹ 05 phiên tọa đàm (trực tiếp/trực tuyến) với các nhóm chuyên gia, nhà khoa học trong từng lĩnh vực, đại diện bộ, ngành, cơ quan, đơn vị; 01 cuộc họp Tổ soạn thảo; 01 hội thảo với viện, trường, doanh nghiệp, hiệp hội (trực tiếp/trực tuyến).

5.2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Quyết định

Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định bao gồm:

- Điều kiện về nguồn lực tài chính:
 - + Được bố trí nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động tổ chức các chương trình, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan;
 - + Tạo điều kiện cho việc tiếp cận các nguồn lực từ cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào các chương trình, đề án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định;
- Điều kiện về tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp: Bộ KH&CN phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân để có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định;
- Điều kiện về kiểm tra, thanh tra, giám sát: Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện Quyết định, nếu có vướng mắc, phát sinh sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;
- Về nguồn nhân lực: Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các công nghệ, sản phẩm tại dự thảo Quyết định khi triển khai sẽ không phát sinh bộ máy mới và không phát sinh thủ tục hành chính mới.

5.3. Thời gian trình ban hành Quyết định: Dự kiến trước ngày 24/4/2026.

VI. Kiến nghị

Hồ sơ trình bao gồm: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược; Báo cáo tổng kết thi hành Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Bản thuyết minh, so sánh; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và ý kiến của cơ quan, tổ chức lấy ý kiến.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, Bộ KH&CN xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, CN.

Vũ Hải Quân